

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm¹

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Không yêu cầu.

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (Đảm bảo hàng hóa phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT).	Nêu đầy đủ các nội dung sau: hãng sản xuất, năm sản xuất, thông số kỹ thuật, thời gian bảo hành.	Đạt
		Không nêu hoặc nêu nhưng không đầy đủ nội dung sau: hãng sản xuất/ năm sản xuất/ thông số kỹ thuật/ thời gian bảo hành.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, kế hoạch vận chuyển, kiểm tra chất lượng, bàn giao, nghiệm thu, bảo hành.	Có Sơ đồ và thuyết minh khả thi và trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không khả thi/ không chi tiết/ không đầy đủ các nội dung.	Không đạt
3	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT về tổng thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu. Trình bày dưới dạng biểu đồ ngang, thể hiện rõ ràng và chi tiết từng công việc chính. Mỗi công việc cần ghi tên rõ ràng, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu.	Đạt
		Không có hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý/ không khả thi/ không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu.	Không đạt
4	Khả năng vận chuyển.	Cam kết có đầy đủ thiết bị vận chuyển hàng hóa, đảm bảo giao hàng vào giờ hành chính.	Đạt
		Không có cam kết có đầy đủ thiết bị vận chuyển hàng hóa, đảm bảo giao hàng vào giờ hành chính.	Không đạt

¹ Chủ đầu tư không yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm hoặc không bao gồm tiêu chuẩn này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT). Nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm để đối chiếu trong trường hợp E-HSMT không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5	Cách thức tổ chức quản lý, thực hiện hợp đồng	Có nêu giải pháp cho các nội dung trên một cách chi tiết, khả thi và phù hợp với điều kiện của gói thầu.	Đạt
		Không có hoặc có nêu giải pháp cho các nội dung trên nhưng không khả thi/không phù hợp với điều kiện của gói thầu.	Không đạt
6	Yêu cầu về chất lượng, nguồn gốc hàng hóa	- Cam kết hàng hóa mới 100% (chưa qua sử dụng). - Cam kết cung cấp phiếu xuất xưởng của đơn vị sản xuất/ Nhà phân phối đối với hàng hóa gói thầu này nếu nhà thầu được chọn trúng thầu. - Cam kết các sản phẩm đảm bảo được lưu hành tại Việt Nam.	Đạt
		- Không có cam kết hàng hóa mới 100% (chưa qua sử dụng). - Không có cam kết cung cấp phiếu xuất xưởng của đơn vị sản xuất/ Nhà phân phối đối với hàng hóa gói thầu này nếu nhà thầu được chọn trúng thầu - Không có cam kết các sản phẩm đảm bảo được lưu hành tại Việt Nam.	Không đạt
7	Quản lý chất lượng về sản xuất/kinh doanh.	Nhà thầu có giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hoặc có thuyết minh về hệ thống tổ chức quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu.	Đạt
		Nhà thầu không có giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; và không có thuyết minh về hệ thống tổ chức quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu.	Không đạt
8	Thời gian bảo hành	Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
		Không có hoặc có cam kết thời gian bảo hành dưới 12 tháng.	Không đạt
9	Giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự khi giao hàng	Có thuyết minh chi tiết, khả thi và phù hợp với điều kiện của gói thầu	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không có hoặc có thuyết minh nhưng không chi tiết/không khả thi/ không phù hợp với điều kiện của gói thầu.	Không đạt
10	Giải pháp xử lý hàng hóa khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Có giải pháp chi tiết, hợp lý và phù hợp với điều kiện của gói thầu.	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp nhưng không chi tiết/ không hợp lý/ không phù hợp với điều kiện của gói thầu.	Không đạt
11	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Có cam kết nhà thầu đảm bảo uy tín theo quy định nêu trên.	Đạt
		Không có cam kết nhà thầu đảm bảo uy tín theo quy định nêu trên. (Trường hợp nhà thầu không trung thực thì E-HSDT của nhà thầu bị loại và được coi là gian lận trong đấu thầu).	Không đạt

Ghi chú:

- Một E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi đảm bảo có tất cả các tiêu chí (tiêu chí là các chỉ tiêu yêu cầu tại số thứ tự như 1, 2,... của bảng trên) được đánh giá là “đạt”. Trường hợp nhà thầu “không đạt” một trong các tiêu chí thì hồ sơ dự thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật.

- Một tiêu chí được đánh giá là “đạt” khi đáp ứng đầy đủ các nội dung tại “mức độ đáp ứng đạt”.

- Một tiêu chí chi tiết được đánh giá là “không đạt” khi đáp ứng một hoặc nhiều nội dung tại “mức độ đáp ứng không đạt”.

- Lưu ý: Bảng trên có dấu “/” được hiểu là “hoặc”.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.